

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Số: 24 /TTr-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 24 tháng 7 năm 2025

TỜ TRÌNH

**Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước
trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường trên địa bàn thành phố Cần Thơ**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025, Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ kính trình Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường trên địa bàn thành phố Cần Thơ, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Tại khoản 1 Điều 37 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: “1. Ban hành, sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định tại Điều 4 Nghị định này cho phù hợp với tình hình thực tế trong từng thời kỳ.”

Tại khoản 3 Điều 3 Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập. quy định: “3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước của ngành, lĩnh vực đã được cấp có thẩm quyền ban hành, trường hợp danh mục hiện hành phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP quyết định việc tiếp tục thực hiện danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền ban hành.”

Trường hợp cần thiết sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ chi tiết dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương và phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương, gửi Bộ Tài chính và các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực để giám sát trong quá trình thực hiện.”

Trước khi sáp nhập, Hội đồng nhân dân các địa phương gồm thành phố Cần Thơ (trước đây), tỉnh Sóc Trăng (cũ), tỉnh Hậu Giang (cũ) đã ban hành các Nghị quyết về Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước

trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường trên địa bàn từng tỉnh, thành phố, cụ thể như sau:

Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ (trước đây): Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường tại Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 12/12/2024.

Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng (cũ): Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường tại Phụ lục VI và Phụ lục VII kèm theo Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 15/5/2025.

Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang (cũ): Ban hành các Nghị quyết về Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường tại Nghị quyết số 29/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 và được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022, Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 và Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 28/3/2025.

Hiện nay, tỉnh Sóc Trăng (cũ) và tỉnh Hậu Giang (cũ) được hợp nhất vào thành phố Cần Thơ, nên việc thống nhất Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường là hết sức cần thiết. Bên cạnh đó, thực tiễn phát sinh nhiều dịch vụ có tính đặc thù và cấp thiết, đòi hỏi cần sớm ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực này để kịp thời triển khai các nhiệm vụ trọng tâm như: Định giá đất, kiểm kê đất đai, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải,... Đồng thời, làm cơ sở để xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật, đặc điểm kỹ thuật, đơn giá dịch vụ để áp dụng thống nhất trên địa bàn thành phố Cần Thơ hiện nay.

Vì vậy, để tạo cơ sở pháp lý và bảo đảm sự thống nhất trong triển khai thực hiện, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng cung ứng dịch vụ công trên địa bàn, Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ cần ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. Đồng thời, quy định chấm dứt hiệu lực thi hành đối với Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 12/12/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ (trước khi sáp nhập) và Phụ lục VI, Phụ lục VII kèm theo Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 15/5/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Đối với các Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang (cũ) ban hành theo hình thức văn bản quy phạm pháp luật (gồm: Nghị quyết số 29/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021, Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022, Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 và Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 28/3/2025), Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ đã tổng hợp vào Tờ trình trình Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ thông qua Nghị quyết bãi bỏ các Nghị quyết do Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ, tỉnh Sóc Trăng, tỉnh Hậu Giang ban hành.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025.
2. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024.
3. Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.
4. Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.
5. Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.
6. Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

III. NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

(Chi tiết theo các Phụ lục đính kèm).

Trên đây là Tờ trình về Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường trên địa bàn thành phố Cần Thơ, Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết nghị.

(Đính kèm dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố).

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT.HĐND thành phố;
- Thành viên UBND thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Các Sở: NN&MT, TC;
- VP. UBND thành phố (2H,3AB);
- Lưu: VT, KT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Lâu

PHỤ LỤC
DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

(Kèm theo Tờ trình số 24 /TTr-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2025
của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

STT	Tên dịch vụ sự nghiệp công
I	Dịch vụ lĩnh vực trồng trọt
1	Thống kê, điều tra, xây dựng cơ sở dữ liệu về hoạt động trồng trọt
2	Xây dựng chiến lược phát triển trồng trọt
3	Xây dựng tiêu chuẩn cơ sở về hoạt động trồng trọt
4	Thu thập, lưu giữ, bảo tồn và khai thác nguồn gen giống cây trồng quý, hiếm, giống cây trồng đặc sản, giống cây trồng bản địa
II	Dịch vụ lĩnh vực chăn nuôi
1	Hướng dẫn sản xuất chăn nuôi
2	Điều tra, thống kê thông tin lĩnh vực chăn nuôi
III	Dịch vụ lĩnh vực bảo vệ thực vật
1	Điều tra, phát hiện dự tính dự báo sinh vật gây hại trên cây trồng
2	Điều tra, đánh giá, thống kê công bố dịch bệnh trên cây trồng
3	Thống kê, điều tra, xây dựng cơ sở dữ liệu về hoạt động bảo vệ thực vật và kiểm dịch thực vật
4	Giám định sinh vật gây hại lạ, sinh vật là đối tượng kiểm dịch thực vật của Việt Nam
5	Xây dựng và quản lý mã số vùng trồng
6	Xây dựng và quản lý cơ sở đóng gói
7	Kiểm tra, hậu kiểm, phân tích mẫu đảm bảo ATTP
IV	Dịch vụ lĩnh vực thú y
1	Xây dựng vùng cơ sở an toàn dịch bệnh động vật
2	Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn cho nhân viên thú y cấp xã và các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến công tác thú y trên địa bàn thành phố
V	Dịch vụ lĩnh vực thủy sản
1	Lưu trữ, bảo tồn nguồn gen giống thủy sản
2	Bảo tồn, tái tạo giống gốc, quỹ gen các loài quý hiếm, đa dạng sinh học thủy sản, nuôi giữ giống gốc
VI	Dịch vụ lĩnh vực lâm nghiệp
1	Điều tra, thống kê, kiểm kê, theo dõi diễn biến rừng
2	Lập hồ sơ phân định ranh giới rừng và cắm mốc, bảng phân định ranh giới rừng
3	Tuần tra bảo vệ rừng
4	Phòng cháy chữa cháy rừng
5	Quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng
6	Quản lý bảo vệ rừng, phát triển cảnh quan các loại rừng trong khu rừng đặc dụng
7	Bảo tồn, cứu hộ, bảo quản mẫu thuộc lĩnh vực lâm nghiệp
8	Quản lý, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên khôi phục và bảo tồn nguyên vẹn hệ sinh thái, bảo tồn tính đa dạng sinh học của Khu rừng đặc dụng
9	Bảo vệ và phát triển rừng
10	Nghiên cứu thực nghiệm ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ trong quản lý, bảo vệ và phát triển rừng
11	Lưu giữ giống lâm nghiệp bản địa, bảo tồn nguồn gen quý hiếm ở địa phương
VII	Dịch vụ lĩnh vực thủy lợi

STT	Tên dịch vụ sự nghiệp công
1	Duy tu, bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa các công trình thủy lợi, đê điều
2	Công tác quản lý khai thác công trình thủy lợi
3	Phân cấp quản lý đê điều
4	Thực hiện các hoạt động ngăn lũ, ngăn triều cường, ngăn mặn, đẩy mặn, rửa mặn, rửa phèn, trữ ngọt
5	Dịch vụ bơm cấp nước trong chăn nuôi
6	Dịch vụ bơm cấp nước để nuôi trồng thủy sản
7	Dịch vụ bơm cấp nước tưới các loại cây trồng
VIII	Dịch vụ lĩnh vực phòng chống thiên tai
1	Xây dựng bản đồ thuộc lĩnh vực phòng chống thiên tai
IX	Dịch vụ khác lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn
1	Thống kê các lĩnh vực trong ngành nông nghiệp
2	Xây dựng, biên soạn tài liệu, đào tạo, tập huấn kỹ thuật, nghiệp vụ khuyến nông, chăn
3	Thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra một số chương trình, dự án, nhiệm vụ khuyến nông
4	Hướng dẫn xây dựng chương trình, tài liệu về nội dung, phương pháp hoạt động khuyến nông cho các cơ quan, đơn vị tham gia hoạt động khuyến nông
5	Dịch vụ thông tin tuyên truyền về khuyến nông theo quy định của pháp luật
6	Tổ chức và tham gia tổ chức các hội thi, hội thảo, hội chợ, triển lãm, diễn đàn, tham quan học tập, trao đổi kinh nghiệm về khuyến nông
7	Đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trên địa bàn theo phân công
8	Xây dựng và trình diễn các mô hình: Khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư; nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ; mô hình tổ chức, quản lý sản xuất, kinh doanh nông nghiệp hiệu quả và bền vững và các mô hình điển hình sản xuất tiên tiến nhân ra diện rộng của các chương trình, đề án, dự án
9	Tuyên truyền, tư vấn tập huấn những tiến bộ khoa học kỹ thuật mới, chính sách, pháp luật, truyền nghề về kỹ năng sản xuất, tổ chức, quản lý sản xuất, kinh doanh trong các lĩnh vực khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư; chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật về sản xuất thuộc các lĩnh vực của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
10	Hợp tác quốc tế về khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư
11	Hoạt động xúc tiến thương mại nông, lâm, thủy sản
12	Điều tra, quy hoạch các lĩnh vực phát triển nông thôn và chế biến
X	Dịch vụ lĩnh vực tài nguyên môi trường
1	Dịch vụ thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý chất thải, vệ sinh công cộng
2	Dịch vụ thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý chất thải trên sông và vận hành hệ thống thu gom rác tự động trên sông Cần Thơ.
3	Lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường hàng năm trên địa bàn thành phố
4	Lập báo cáo công tác hiện trạng môi trường của địa phương 05 năm một lần
5	Báo cáo chuyên đề về môi trường của địa phương
6	Đánh giá sức chịu tải của sông; ban hành hạn ngạch xả nước thải vào sông; công bố thông tin về những đoạn sông không còn khả năng tiếp nhận nước thải
7	Đánh giá thiệt hại do ô nhiễm và xử lý ô nhiễm môi trường lưu vực sông
8	Điều tra, đánh giá trữ lượng, chất lượng và lập kế hoạch bảo vệ, điều hòa chế độ nước của hồ, ao, kênh, mương, rạch; lập và thực hiện kế hoạch cải tạo hoặc di dời các khu, cụm nhà ở, công trình trên hồ, ao, kênh, mương, rạch gây ô nhiễm môi trường, tắc nghẽn dòng chảy, suy thoái hệ sinh thái đất ngập nước và làm mất mỹ quan đô thị
9	Đánh giá mức độ ô nhiễm và xử lý ô nhiễm môi trường làng nghề trên địa bàn thành
10	Điều tra, xác định khu vực môi trường bị ô nhiễm và phương án xử lý ô nhiễm đối với khu vực bị ô nhiễm trên địa bàn thành phố

STT	Tên dịch vụ sự nghiệp công
11	Điều tra, xác định phạm vi ô nhiễm, thiệt hại do sự cố môi trường gây ra trên địa bàn thành phố
12	Thực hiện công tác thống kê môi trường của địa phương; xây dựng cơ sở dữ liệu về thống kê môi trường của địa phương
13	Xử lý ô nhiễm, cải tạo và phục hồi chất lượng môi trường các khu vực bị ô nhiễm trên địa bàn thành phố
14	Kế hoạch hàng năm cho công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt
15	Điều tra, đánh giá hiện trạng phát sinh rác thải nhựa và đề xuất các biện pháp quản lý phù hợp với điều kiện Thành phố Cần Thơ
16	Điều tra, đánh giá, xây dựng kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí Thành phố Cần Thơ
17	Điều tra, đánh giá, xây dựng kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt thành phố Cần Thơ
XI	Dịch vụ bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học
1	Quan trắc về đa dạng sinh học
XII	Dịch vụ lĩnh vực quản lý đất đai
1	Lập và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất
2	Thống kê đất đai, kiểm kê đất đai và thành lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất
3	Điều tra, đánh giá đất đai
4	Công tác định giá đất (xây dựng, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung bảng giá đất và xác định giá đất cụ thể)
5	Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất
6	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất
7	Xây dựng, cập nhật, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu đất đai, quản lý, vận hành, bảo trì, nâng cấp, bảo đảm hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin và phần mềm; Chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai; thực hiện dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực đất đai
8	Lập, chỉnh lý, cập nhật, lưu trữ và quản lý hồ sơ địa chính
9	Hoạt động điều tra cơ bản khác thuộc lĩnh vực đo đạc bản đồ, quản lý đất đai theo quy định của pháp luật
10	Phát triển, quản lý và khai thác quỹ đất
11	Tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật
XIII	Dịch vụ lĩnh vực đo đạc bản đồ và viễn thám
1	Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý tỷ lệ 1:2.000 và 1:5.000 thuộc phạm vi
2	Vận hành cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia thuộc phạm vi quản lý
3	Thành lập, cập nhật bản đồ địa hình tỷ lệ 1:2.000 và 1:5.000 thuộc phạm vi quản lý
4	Đo đạc, thành lập bản đồ phục vụ lập hồ sơ địa giới hành chính các cấp
5	Đo đạc, thành lập bản đồ địa chính
6	Đo đạc, thành lập các loại bản đồ chuyên ngành khác phục vụ quản lý nhà nước tại địa phương
7	Xây dựng, vận hành, cập nhật cơ sở dữ liệu đo đạc và bản đồ chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý
XIV	Dịch vụ lĩnh vực Khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu
1	Kế hoạch phát triển mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng của địa phương.
2	Cập nhật kế hoạch hành động ứng phó biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050
3	Kiểm kê khí nhà kính và Xây dựng kế hoạch giảm phát thải khí nhà kính
4	Đánh giá tác động, tính dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu gây ra trên địa bàn Thành phố Cần Thơ

STT	Tên dịch vụ sự nghiệp công
5	Điều tra, đánh giá và xây dựng mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ tại các vị trí trên các sông chính thuộc địa bàn thành phố chưa được quy định trong Quyết định số 05/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ
XV	Dịch vụ lĩnh vực quản lý tổng hợp tài nguyên môi trường biển và hải đảo
1	Điều tra cơ bản, đánh giá tài nguyên, môi trường biển và hải đảo
2	Thống kê các loại tài nguyên biển và hải đảo
3	Lập, phê duyệt tổ chức thực hiện chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ
4	Phân vùng sử dụng biển thành phố
5	Quan trắc, đánh giá tình trạng ô nhiễm môi trường biển và hải đảo, hiện trạng chất lượng nước, trầm tích, các hệ sinh thái và đa dạng sinh học của các khu vực biển và hải đảo; điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải từ đất liền, từ các hoạt động trên biển và hải đảo
6	Lập báo cáo hiện trạng môi trường biển và hải đảo của thành phố và báo cáo hiện trạng môi trường biển và hải đảo theo chuyên đề
7	Cấm mốc hành lang bảo vệ bờ biển
8	Xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo
XVI	Dịch vụ lĩnh vực quan trắc môi trường
1	Thực hiện chương trình quan trắc môi trường trên địa bàn thành phố
2	Tổ chức thực hiện quản lý và vận hành hệ thống quan trắc tự động, liên tục.
3	Giám định chất thải, đo đạc nguồn thải phục vụ công tác quản lý về tài nguyên và môi trường
4	Hoạt động quan trắc và phân tích môi trường (Bao gồm không khí ngoài trời, đất, nước mặt, nước thải, tiếng ồn, trầm tích, khí thải, nước dưới đất)
XVII	Dịch vụ lĩnh vực địa chất và khoáng sản
1	Điều tra cơ bản về địa chất và tài nguyên khoáng sản
2	Điều tra, đánh giá tài biến địa chất, địa chất công trình, địa chất đô thị, địa chất môi trường, địa chất cảnh quan
3	Thăm dò khoáng sản theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân thành phố
4	Thống kê, kiểm kê tài nguyên, trữ lượng khoáng sản
5	Xây dựng chiến lược khoáng sản; quy hoạch khoáng sản; quy hoạch điều tra cơ bản về địa chất và khoáng sản; khu vực cấm, tạm cấm và khu vực dự trữ khoáng sản; khu vực đấu giá quyền thăm dò, khai thác khoáng sản
XVIII	Dịch vụ lĩnh vực tài nguyên nước
1	Điều tra, đánh giá tài nguyên nước
2	Kiểm kê tài nguyên nước
3	Điều tra hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải, khí thải, chất thải khác vào nguồn nước
4	Xây dựng và duy trì mạng quan trắc tài nguyên nước, giám sát, cảnh báo, dự báo nguồn nước
5	Xây dựng và duy trì hệ thống cảnh báo, dự báo lũ, lụt, hạn hán, xâm nhập mặn, nước biển dâng và các tác hại khác do nước gây ra
6	Xây dựng và duy trì hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước
7	Xây dựng báo cáo tài nguyên nước của thành phố, báo cáo khai thác, sử dụng tài nguyên nước của ngành, lĩnh vực
8	Xây dựng, vận hành mạng quan trắc tài nguyên nước đối với các nguồn nước mặt nội thành phố

STT	Tên dịch vụ sự nghiệp công
9	Cập nhật, nâng cấp, quản lý, vận hành và duy trì Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước của thành phố tích hợp với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia
10	Xây dựng kịch bản nguồn nước; báo cáo khai thác, sử dụng tài nguyên nước của
11	Đo đạc mặt cắt sông; đánh giá diễn biến sạt lở lòng, bờ, bãi sông; điều tra, khảo sát phục vụ lập kế hoạch bảo vệ nước dưới đất, lập hành lang bảo vệ nguồn nước
12	Xây dựng Kế hoạch bảo vệ nước dưới đất.
13	Rà soát chức năng nguồn nước trong quy hoạch cấp tỉnh; xác định, công bố chức năng đối với nguồn nước mặt nội thành phố trong trường hợp chưa có quy hoạch hoặc quy hoạch chưa thể hiện chức năng nguồn nước
14	Lập, công bố, điều chỉnh danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ nguồn nước; phê duyệt, điều chỉnh phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước, kế hoạch, phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước; tổ chức xác định phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước và cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với các trường hợp không có tổ chức được giao quản lý, vận hành;
15	Điều tra, đánh giá, xác định và công bố dòng chảy tối thiểu đối với nguồn nước mặt nội thành phố
16	Rà soát khoanh định, công bố, điều chỉnh danh mục vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất; quyết định đưa ra khỏi danh mục vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất khi nguồn nước dưới đất đã phục hồi .
17	Điều chỉnh danh mục nguồn nước mặt nội thành phố
18	Lập kế hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên nước phù hợp với kịch bản nguồn nước; xây dựng, tổ chức thực hiện phương án điều hòa, phân phối tài nguyên nước
XIX	Dịch vụ lĩnh vực công nghệ thông tin, lưu trữ và truyền thông về tài nguyên và môi trường (dịch vụ khác)
1	Thành lập, cập nhật bản đồ hành chính thành phố, xã, phường
2	Thành lập bản đồ chuyên đề
3	- Xây dựng, vận hành, bảo trì, nâng cấp ứng dụng phần mềm hỗ trợ việc quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin tài nguyên và môi trường. - Hoạt động đảm bảo an toàn, bảo mật cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin tài nguyên và môi trường.
4	- Thu thập, quản lý, lưu trữ, bảo quản, cập nhật thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường. - Xây dựng, cập nhật, công bố danh mục thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường.
5	Thiết kế, xây dựng, quản lý, bảo trì, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ tin học hóa hành chính nhà nước ngành tài nguyên và môi trường (bao gồm phần cứng và phần mềm)
6	Quản lý, chỉnh lý hồ sơ, tài liệu lưu trữ; bảo quản kho lưu trữ ngành tài nguyên và môi trường
7	Thông tin, tuyên truyền tài nguyên và môi trường
8	Phân tích, xử lý dữ liệu, thông tin tài nguyên và môi trường
9	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến về tài nguyên và môi trường

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /NQ-HĐND

Cần Thơ, ngày tháng 7 năm 2025

[DỰ THẢO]

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường trên địa bàn thành phố Cần Thơ

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 04 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Xét Tờ trình số...../TTr-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường trên địa bàn thành phố Cần Thơ; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường, chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Trách nhiệm thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Các Nghị quyết, nội dung thuộc các Nghị quyết sau đây hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực:

a) Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ (trước đây) về ban hành danh mục dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

b) Phụ lục VI, Phụ lục VII kèm theo Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 15/5/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng về ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ Khóa X kỳ họp thứ hai thông qua ngày.....tháng.....năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB&QLXLVPHC);
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Cần Thơ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- UBNDTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Các sở, ban, ngành thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND xã, phường;
- Website Chính phủ;
- TT.Điều hành đô thị thông minh;
- Trung tâm lưu trữ lịch sử;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Cần Thơ;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

PHỤ LỤC
DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2025
của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ)

STT	Tên dịch vụ sự nghiệp công
I	Dịch vụ lĩnh vực trồng trọt
1	Thống kê, điều tra, xây dựng cơ sở dữ liệu về hoạt động trồng trọt
2	Xây dựng chiến lược phát triển trồng trọt
3	Xây dựng tiêu chuẩn cơ sở về hoạt động trồng trọt
4	Thu thập, lưu giữ, bảo tồn và khai thác nguồn gen giống cây trồng quý, hiếm, giống cây trồng đặc sản, giống cây trồng bản địa
II	Dịch vụ lĩnh vực chăn nuôi
1	Hướng dẫn sản xuất chăn nuôi
2	Điều tra, thống kê thông tin lĩnh vực chăn nuôi
III	Dịch vụ lĩnh vực bảo vệ thực vật
1	Điều tra, phát hiện dự tính dự báo sinh vật gây hại trên cây trồng
2	Điều tra, đánh giá, thống kê công bố dịch bệnh trên cây trồng
3	Thống kê, điều tra, xây dựng cơ sở dữ liệu về hoạt động bảo vệ thực vật và kiểm dịch thực vật
4	Giám định sinh vật gây hại lạ, sinh vật là đối tượng kiểm dịch thực vật của Việt Nam
5	Xây dựng và quản lý mã số vùng trồng
6	Xây dựng và quản lý cơ sở đóng gói
7	Kiểm tra, hậu kiểm, phân tích mẫu đảm bảo ATTP
IV	Dịch vụ lĩnh vực thú y
1	Xây dựng vùng cơ sở an toàn dịch bệnh động vật
2	Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn cho nhân viên thú y cấp xã và các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến công tác thú y trên địa bàn thành phố
V	Dịch vụ lĩnh vực thủy sản
1	Lưu trữ, bảo tồn nguồn gen giống thủy sản
2	Bảo tồn, tái tạo giống gốc, quỹ gen các loài quý hiếm, đa dạng sinh học thủy sản, nuôi giữ giống gốc
VI	Dịch vụ lĩnh vực lâm nghiệp
1	Điều tra, thống kê, kiểm kê, theo dõi diễn biến rừng
2	Lập hồ sơ phân định ranh giới rừng và cắm mốc, bảng phân định ranh giới rừng
3	Tuần tra bảo vệ rừng
4	Phòng cháy chữa cháy rừng
5	Quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng
6	Quản lý bảo vệ rừng, phát triển cảnh quan các loại rừng trong khu rừng đặc dụng
7	Bảo tồn, cứu hộ, bảo quản mẫu thuộc lĩnh vực lâm nghiệp
8	Quản lý, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên khôi phục và bảo tồn nguyên vẹn hệ sinh thái, bảo tồn tính đa dạng sinh học của Khu rừng đặc dụng
9	Bảo vệ và phát triển rừng
10	Nghiên cứu thực nghiệm ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ trong quản lý, bảo vệ và phát triển rừng
11	Lưu giữ giống lâm nghiệp bản địa, bảo tồn nguồn gen quý hiếm ở địa phương
VII	Dịch vụ lĩnh vực thủy lợi

STT	Tên dịch vụ sự nghiệp công
1	Duy tu, bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa các công trình thủy lợi, đê điều
2	Công tác quản lý khai thác công trình thủy lợi
3	Phân cấp quản lý đê điều
4	Thực hiện các hoạt động ngăn lũ, ngăn triều cường, ngăn mặn, đẩy mặn, rửa mặn, rửa phèn, trữ ngọt
5	Dịch vụ bơm cấp nước trong chăn nuôi
6	Dịch vụ bơm cấp nước để nuôi trồng thủy sản
7	Dịch vụ bơm cấp nước tưới các loại cây trồng
VIII	Dịch vụ lĩnh vực phòng chống thiên tai
1	Xây dựng bản đồ thuộc lĩnh vực phòng chống thiên tai
IX	Dịch vụ khác lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn
1	Thống kê các lĩnh vực trong ngành nông nghiệp
2	Xây dựng, biên soạn tài liệu, đào tạo, tập huấn kỹ thuật, nghiệp vụ khuyến nông, chăn
3	Thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra một số chương trình, dự án, nhiệm vụ khuyến nông
4	Hướng dẫn xây dựng chương trình, tài liệu về nội dung, phương pháp hoạt động khuyến nông cho các cơ quan, đơn vị tham gia hoạt động khuyến nông
5	Dịch vụ thông tin tuyên truyền về khuyến nông theo quy định của pháp luật
6	Tổ chức và tham gia tổ chức các hội thi, hội thảo, hội chợ, triển lãm, diễn đàn, tham quan học tập, trao đổi kinh nghiệm về khuyến nông
7	Đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trên địa bàn theo phân công
8	Xây dựng và trình diễn các mô hình: Khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư; nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ; mô hình tổ chức, quản lý sản xuất, kinh doanh nông nghiệp hiệu quả và bền vững và các mô hình điển hình sản xuất tiên tiến nhân ra diện rộng của các chương trình, đề án, dự án
9	Tuyên truyền, tư vấn tập huấn những tiến bộ khoa học kỹ thuật mới, chính sách, pháp luật, truyền nghề về kỹ năng sản xuất, tổ chức, quản lý sản xuất, kinh doanh trong các lĩnh vực khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư; chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật về sản xuất thuộc các lĩnh vực của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
10	Hợp tác quốc tế về khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư
11	Hoạt động xúc tiến thương mại nông, lâm, thủy sản
12	Điều tra, quy hoạch các lĩnh vực phát triển nông thôn và chế biến
X	Dịch vụ lĩnh vực tài nguyên môi trường
1	Dịch vụ thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý chất thải, vệ sinh công cộng
2	Dịch vụ thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý chất thải trên sông và vận hành hệ thống thu gom rác tự động trên sông Cần Thơ.
3	Lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường hàng năm trên địa bàn thành phố
4	Lập báo cáo công tác hiện trạng môi trường của địa phương 05 năm một lần
5	Báo cáo chuyên đề về môi trường của địa phương
6	Đánh giá sức chịu tải của sông; ban hành hạn ngạch xả nước thải vào sông; công bố thông tin về những đoạn sông không còn khả năng tiếp nhận nước thải
7	Đánh giá thiệt hại do ô nhiễm và xử lý ô nhiễm môi trường lưu vực sông
8	Điều tra, đánh giá trữ lượng, chất lượng và lập kế hoạch bảo vệ, điều hòa chế độ nước của hồ, ao, kênh, mương, rạch; lập và thực hiện kế hoạch cải tạo hoặc di dời các khu, cụm nhà ở, công trình trên hồ, ao, kênh, mương, rạch gây ô nhiễm môi trường, tắc nghẽn dòng chảy, suy thoái hệ sinh thái đất ngập nước và làm mất mỹ quan đô thị
9	Đánh giá mức độ ô nhiễm và xử lý ô nhiễm môi trường làng nghề trên địa bàn thành
10	Điều tra, xác định khu vực môi trường bị ô nhiễm và phương án xử lý ô nhiễm đối với khu vực bị ô nhiễm trên địa bàn thành phố

STT	Tên dịch vụ sự nghiệp công
11	Điều tra, xác định phạm vi ô nhiễm, thiệt hại do sự cố môi trường gây ra trên địa bàn thành phố
12	Thực hiện công tác thống kê môi trường của địa phương; xây dựng cơ sở dữ liệu về thống kê môi trường của địa phương
13	Xử lý ô nhiễm, cải tạo và phục hồi chất lượng môi trường các khu vực bị ô nhiễm trên địa bàn thành phố
14	Kế hoạch hàng năm cho công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt
15	Điều tra, đánh giá hiện trạng phát sinh rác thải nhựa và đề xuất các biện pháp quản lý phù hợp với điều kiện Thành phố Cần Thơ
16	Điều tra, đánh giá, xây dựng kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí Thành phố Cần Thơ
17	Điều tra, đánh giá, xây dựng kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt thành phố Cần Thơ
XI	Dịch vụ bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học
1	Quan trắc về đa dạng sinh học
XII	Dịch vụ lĩnh vực quản lý đất đai
1	Lập và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất
2	Thống kê đất đai, kiểm kê đất đai và thành lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất
3	Điều tra, đánh giá đất đai
4	Công tác định giá đất (xây dựng, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung bảng giá đất và xác định giá đất cụ thể)
5	Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất
6	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất
7	Xây dựng, cập nhật, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu đất đai, quản lý, vận hành, bảo trì, nâng cấp, bảo đảm hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin và phần mềm; Chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai; thực hiện dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực đất đai
8	Lập, chỉnh lý, cập nhật, lưu trữ và quản lý hồ sơ địa chính
9	Hoạt động điều tra cơ bản khác thuộc lĩnh vực đo đạc bản đồ, quản lý đất đai theo quy định của pháp luật
10	Phát triển, quản lý và khai thác quỹ đất
11	Tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật
XIII	Dịch vụ lĩnh vực đo đạc bản đồ và viễn thám
1	Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý tỷ lệ 1:2.000 và 1:5.000 thuộc phạm vi
2	Vận hành cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia thuộc phạm vi quản lý
3	Thành lập, cập nhật bản đồ địa hình tỷ lệ 1:2.000 và 1:5.000 thuộc phạm vi quản lý
4	Đo đạc, thành lập bản đồ phục vụ lập hồ sơ địa giới hành chính các cấp
5	Đo đạc, thành lập bản đồ địa chính
6	Đo đạc, thành lập các loại bản đồ chuyên ngành khác phục vụ quản lý nhà nước tại địa phương
7	Xây dựng, vận hành, cập nhật cơ sở dữ liệu đo đạc và bản đồ chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý
XIV	Dịch vụ lĩnh vực Khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu
1	Kế hoạch phát triển mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng của địa phương.
2	Cập nhật kế hoạch hành động ứng phó biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050
3	Kiểm kê khí nhà kính và Xây dựng kế hoạch giảm phát thải khí nhà kính
4	Đánh giá tác động, tính dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu gây ra trên địa bàn Thành phố Cần Thơ

STT	Tên dịch vụ sự nghiệp công
5	Điều tra, đánh giá và xây dựng mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ tại các vị trí trên các sông chính thuộc địa bàn thành phố chưa được quy định trong Quyết định số 05/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ
XV	Dịch vụ lĩnh vực quản lý tổng hợp tài nguyên môi trường biển và hải đảo
1	Điều tra cơ bản, đánh giá tài nguyên, môi trường biển và hải đảo
2	Thống kê các loại tài nguyên biển và hải đảo
3	Lập, phê duyệt tổ chức thực hiện chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ
4	Phân vùng sử dụng biển thành phố
5	Quan trắc, đánh giá tình trạng ô nhiễm môi trường biển và hải đảo, hiện trạng chất lượng nước, trầm tích, các hệ sinh thái và đa dạng sinh học của các khu vực biển và hải đảo; điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải từ đất liền, từ các hoạt động trên biển và hải đảo
6	Lập báo cáo hiện trạng môi trường biển và hải đảo của thành phố và báo cáo hiện trạng môi trường biển và hải đảo theo chuyên đề
7	Cấm mốc hành lang bảo vệ bờ biển
8	Xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo
XVI	Dịch vụ lĩnh vực quan trắc môi trường
1	Thực hiện chương trình quan trắc môi trường trên địa bàn thành phố
2	Tổ chức thực hiện quản lý và vận hành hệ thống quan trắc tự động, liên tục.
3	Giám định chất thải, đo đặc nguồn thải phục vụ công tác quản lý về tài nguyên và môi trường
4	Hoạt động quan trắc và phân tích môi trường (Bao gồm không khí ngoài trời, đất, nước mặt, nước thải, tiếng ồn, trầm tích, khí thải, nước dưới đất)
XVII	Dịch vụ lĩnh vực địa chất và khoáng sản
1	Điều tra cơ bản về địa chất và tài nguyên khoáng sản
2	Điều tra, đánh giá tài biến địa chất, địa chất công trình, địa chất đô thị, địa chất môi trường, địa chất cảnh quan
3	Thăm dò khoáng sản theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân thành phố
4	Thống kê, kiểm kê tài nguyên, trữ lượng khoáng sản
5	Xây dựng chiến lược khoáng sản; quy hoạch khoáng sản; quy hoạch điều tra cơ bản về địa chất và khoáng sản; khu vực cấm, tạm cấm và khu vực dự trữ khoáng sản; khu vực đấu giá quyền thăm dò, khai thác khoáng sản
XVIII	Dịch vụ lĩnh vực tài nguyên nước
1	Điều tra, đánh giá tài nguyên nước
2	Kiểm kê tài nguyên nước
3	Điều tra hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải, khí thải, chất thải khác vào nguồn nước
4	Xây dựng và duy trì mạng quan trắc tài nguyên nước, giám sát, cảnh báo, dự báo nguồn nước
5	Xây dựng và duy trì hệ thống cảnh báo, dự báo lũ, lụt, hạn hán, xâm nhập mặn, nước biển dâng và các tác hại khác do nước gây ra
6	Xây dựng và duy trì hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước
7	Xây dựng báo cáo tài nguyên nước của thành phố, báo cáo khai thác, sử dụng tài nguyên nước của ngành, lĩnh vực
8	Xây dựng, vận hành mạng quan trắc tài nguyên nước đối với các nguồn nước mặt nội thành phố

STT	Tên dịch vụ sự nghiệp công
9	Cập nhật, nâng cấp, quản lý, vận hành và duy trì Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước của thành phố tích hợp với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia
10	Xây dựng kịch bản nguồn nước; báo cáo khai thác, sử dụng tài nguyên nước của
11	Đo đạc mặt cắt sông; đánh giá diễn biến sạt lở lòng, bờ, bãi sông; điều tra, khảo sát phục vụ lập kế hoạch bảo vệ nước dưới đất, lập hành lang bảo vệ nguồn nước
12	Xây dựng Kế hoạch bảo vệ nước dưới đất.
13	Rà soát chức năng nguồn nước trong quy hoạch cấp tỉnh; xác định, công bố chức năng đối với nguồn nước mặt nội thành phố trong trường hợp chưa có quy hoạch hoặc quy hoạch chưa thể hiện chức năng nguồn nước
14	Lập, công bố, điều chỉnh danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ nguồn nước; phê duyệt, điều chỉnh phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước, kế hoạch, phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước; tổ chức xác định phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước và cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với các trường hợp không có tổ chức được giao quản lý, vận hành;
15	Điều tra, đánh giá, xác định và công bố dòng chảy tối thiểu đối với nguồn nước mặt nội thành phố
16	Rà soát khoanh định, công bố, điều chỉnh danh mục vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất; quyết định đưa ra khỏi danh mục vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất khi nguồn nước dưới đất đã phục hồi .
17	Điều chỉnh danh mục nguồn nước mặt nội thành phố
18	Lập kế hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên nước phù hợp với kịch bản nguồn nước; xây dựng, tổ chức thực hiện phương án điều hòa, phân phối tài nguyên nước
XIX	Dịch vụ lĩnh vực công nghệ thông tin, lưu trữ và truyền thông về tài nguyên và môi trường (dịch vụ khác)
1	Thành lập, cập nhật bản đồ hành chính thành phố, xã, phường
2	Thành lập bản đồ chuyên đề
3	- Xây dựng, vận hành, bảo trì, nâng cấp ứng dụng phần mềm hỗ trợ việc quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin tài nguyên và môi trường. - Hoạt động đảm bảo an toàn, bảo mật cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin tài nguyên và môi trường.
4	- Thu thập, quản lý, lưu trữ, bảo quản, cập nhật thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường. - Xây dựng, cập nhật, công bố danh mục thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường.
5	Thiết kế, xây dựng, quản lý, bảo trì, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ tin học hóa hành chính nhà nước ngành tài nguyên và môi trường (bao gồm phần cứng và phần mềm)
6	Quản lý, chỉnh lý hồ sơ, tài liệu lưu trữ; bảo quản kho lưu trữ ngành tài nguyên và môi trường
7	Thông tin, tuyên truyền tài nguyên và môi trường
8	Phân tích, xử lý dữ liệu, thông tin tài nguyên và môi trường
9	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến về tài nguyên và môi trường